

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....

MẪU SỐ 14A
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP, HỖN HỢP,
MÁY ĐẶT MÁY MUỖN
CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN QUY TRÌNH
THÔNG THƯỜNG

(theo quy trình số 01)

(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

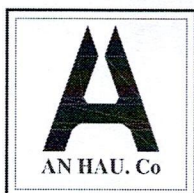
Số hiệu gói thầu : 13.

Tên gói thầu : Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh.

Công trình : Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu
xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc.

Địa điểm XD : Phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang.

Chủ đầu tư : Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang.



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG AN HẬU
SỐ 15/15, KHÓM THẠNH AN, PHƯỜNG MỸ THOÍ, TỈNH AN GIANG

ĐT: (02966) 523895 - 0984767779

SỐ: 820/BCĐG E-HSDT/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

.....

MẪU SỐ 14A
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ DỰ THẦU QUA MẠNG
CHO GÓI THẦU DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN,
MUA SẴM HÀNG HÓA, XÂY LẮP, HỖN HỢP,
MÁY ĐẶT MÁY MUỖN
CHÀO GIÁ TRỰC TUYẾN QUY TRÌNH
THÔNG THƯỜNG

(theo quy trình số 01)

(phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Số hiệu gói thầu : 13.

Tên gói thầu : Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh.

Công trình : Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu
xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc.

Địa điểm XD : Phường Vĩnh Tế, tỉnh An Giang.

Chủ đầu tư : Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang.

An Giang, ngày 07 tháng 05 năm 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ ĐTXD AN HẬU

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Khoa

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu:

GÓI THẦU SỐ 13: THI CÔNG XÂY LẮP + THỬ TÍNH.

Dự án/dự toán mua sắm:

**CẢI TẠO, SỬ DỤNG Ô CHÔN LẮP HỘP VỆ SINH SỐ 02 – KHU
XỬ LÝ RÁC THẢI KÊNH 10 – CHÂU ĐỐC.**

Chủ đầu tư:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH AN GIANG.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu: Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh
Thuộc dự án/dự toán mua sắm: Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02
– Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc

Kính gửi: Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang.
- Tên dự án/dự toán mua sắm: Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc.
- Tên gói thầu: Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh.
- Số E-KHLCNT: PL2500207225 - 00; thời điểm đăng tải: lúc 15h18' ngày 02/09/2025.
- Số E-KHLCNT: PL2500207225 - 01; thời điểm đăng tải: lúc 15h39' ngày 11/03/2026.
- Số E-TBMT: IB2600117997 - 00; thời điểm đăng tải: lúc 08h24' ngày 30/03/2026.
- Giá gói thầu: 25.068.749.000 VND.
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 03 ÷ 05 năm 2026.
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng).
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 150 ngày.
- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không áp dụng.
- Các văn bản pháp lý liên quan:
 - + Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội;
 - + Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

+ Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

+ Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

+ Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

+ Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Châu Đốc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc;

+ Căn cứ Quyết định số 3614/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của UBND thành phố Châu Đốc về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc;

+ Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-BQLDA ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang Phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở Dự án: Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc;

+ Căn cứ Quyết định số 584/QĐ-BQLDA ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc;

+ Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-BQLDA ngày 11 tháng 3 năm 2026 của Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc;

+ Căn cứ Quyết định số 247/QĐ-BQLDA ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang về việc phê duyệt dự toán gói thầu của các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm Gói thầu số 03; Gói thầu số 04; Gói thầu số 08; Gói thầu số 13 và Gói thầu số 14 thuộc dự án: Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc;

+ Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-BQLDA ngày 30/03/2026 của Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang về việc phê duyệt E-HSMT/hồ sơ mời thầu Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + thử tĩnh thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Cải tạo, sử dụng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải kênh 10 – Châu Đốc thuộc dự án: Cải tạo, sử dụng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải kênh 10 – Châu Đốc;

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

- Căn cứ hợp đồng giữa Ban Quản lý dự án tỉnh An Giang và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng An Hậu về việc thuê tổ chức đơn vị lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh thuộc dự án Cải tạo, sử dụng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải kênh 10 – Châu Đốc.

- Tổ chuyên gia được Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng An Hậu thành lập theo Quyết định số 820/QĐ-AH ngày 19/03/2026 để thực hiện lập E-HSMT và phân tích đánh giá E-HSDT Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh thuộc dự án Cải tạo, sử dụng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải kênh 10 – Châu Đốc.

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Bảng số 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Nguyễn Thành Khoa	Tổ trưởng	Quản lý chung, đánh giá, kiểm tra soát xét trong quá trình chấm thầu.
2	Trần Thanh Thương	Tổ viên	Đánh giá hồ sơ dự thầu theo sự phân công của tổ trưởng.

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

- Cách thức làm việc:

Làm theo nhóm trong quá trình đánh giá hồ sơ.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Mã TBMT	IB2600117997
Tên gói thầu	Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh
Tên chủ đầu tư	BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH AN GIANG
Số lượng nhà thầu	1
Thời điểm hoàn thành mở thầu	27/04/2026 14:02
Lĩnh vực	Xây lắp
Mã KHLCNT	PL2500207225
Tên kế hoạch LCNT	Cải tạo, sử dụng Ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải Kênh 10 – Châu Đốc
Loại hợp đồng	Trọn gói
Thời gian thực hiện gói thầu	150 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	27/04/2026 14:00
Giá gói thầu	25.068.749.000 VND

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BDĐT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn0309788890	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TÀI NGUYÊN XANH	25.061.873.535,247	0	25.061.873.535,247	120	600.000.000	150	150 ngày

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo Bảng số 02 dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TÀI NGUYÊN XANH	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ:

- Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có).

- Không có.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo Bảng số 03 dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Đối với E-HSDT của CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TÀI NGUYÊN XANH: tại bước đánh giá về kỹ thuật nhà thầu **không đạt** yêu cầu E-HSMT nên Tổ chuyên gia không tiến hành làm rõ năng lực và kinh nghiệm và đánh giá theo E-HSDT nhà thầu đã nộp.

Bảng số 03

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TÀI NGUYÊN XANH	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT.

b.1. Nhà thầu Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Môi trường Tài Nguyên Xanh

1. Đánh giá về nguồn lực tài chính cho gói thầu:

Nhà thầu cung cấp Văn bản cam kết tín dụng số MD2610586427 ngày 15/04/2026 của Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) – chi nhánh Gia định có nội dung: “*Bằng văn bản này, chúng tôi xác nhận sẽ cung cấp tín dụng cho CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TÀI NGUYÊN XANH với số tiền **tối đa** là 7.520.625.000 VND (bằng chữ: Bảy tỷ năm trăm hai mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)....*”. Theo văn bản cam kết tín dụng nêu trên, ngân hàng xác nhận cung cấp tín dụng với số tiền **tối đa** là chưa phù hợp theo yêu cầu tại Tiêu chí 3.3 Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống) Mục 2.1 Chương III của E-HSMT là khi nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng điều kiện giá trị **tối thiểu** 7.520.625.000 VND.

2. Đánh giá về kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự:

Theo nội dung tại Mục “Lưu ý tài liệu chứng minh Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự ở Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)” thuộc Chương V E-HSMT có nội dung:

“Hợp đồng tương tự kèm theo phụ lục giá trị, khối lượng công việc, Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (quyết toán A-B), Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình (hoặc văn bản của Chủ đầu tư xác nhận quy mô công trình đã thực hiện) và biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng của chủ đầu tư công trình và kèm theo phụ lục thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành, ủy nhiệm chi thanh toán (hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh giá trị hoàn thành, được nghiệm thu của công trình/hạng mục) và hóa đơn VAT. Trường hợp nhà thầu thực hiện công trình hoàn thành phần lớn (ít nhất 80% khối lượng công việc của công trình/hạng mục công trình) ngoài các tài liệu nêu trên thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư về khối lượng công việc đã thực hiện đến thời điểm đóng thầu.”

Nhà thầu cung cấp Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 2511/2022/HĐXD-STNMT-LDGR ngày 25/11/2022 ký giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế với GR INDTECH-MIENTRUNG - ANTIN thực hiện Gói thầu số 24: Toàn bộ phần xây dựng và thiết bị giai đoạn 2 thuộc dự án, **chưa đáp ứng** yêu cầu của E-HSMT hoặc **chưa rõ**, cụ thể như sau:

- Không rõ tỷ lệ phần trăm công việc từng thành viên liên danh đảm nhận.
- Đính kèm Biên bản hoàn thành công trình xây dựng ngày 25/08/2025 **trễ thời gian** so với thời gian hoàn thành toàn bộ công việc nêu tại Điều kiện cụ thể của hợp đồng, mục E-ĐKC 22 (trong hợp đồng) có nội dung “Ngày hoàn thành dự kiến: 210 ngày (bao gồm 90 ngày vận hành thử nghiệm), kể từ ngày khởi công được ghi trong Thông báo khởi công” là ngày 16/01/2023 (Ngày khởi công được nêu Tại điều 5 mục f của biên bản nghiệm thu). Qua đó có thể xác định được tổng số ngày thực hiện dự án kể từ ngày khởi công đến khi công trình hoàn thành là 952 ngày).

- Chưa cung cấp Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (quyết toán A-B); phụ lục thanh toán giá trị khối lượng hoàn thành; ủy nhiệm chi thanh toán (hoặc các tài

liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh giá trị hoàn thành, được nghiệm thu của công trình/hạng mục).

4. Đánh giá về nhân sự chủ chốt:

*** Chỉ huy trưởng:**

Nhà thầu kê khai, đề xuất nhân sự Nguyễn Minh Cảnh đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng có đính kèm biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng và văn bản xác nhận nhân sự tham gia dự án Trạm xử lý nước tập trung. Tuy nhiên các tài liệu nêu trên không có đóng giáp lai của Chủ đầu tư **chưa đáp ứng** yêu cầu của E-HSMT được quy định tại Bảng số 02. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, STT 1 thuộc chương III có nội dung *“Đối với văn bản từ 02 trang trở lên thì phải được Chủ đầu tư đóng dấu giáp lai xác nhận”*.

*** Phụ trách kỹ thuật:**

Nhà thầu kê khai, đề xuất nhân sự Sử Khắc Tùng và Võ Văn Kiệt đảm nhận vị trí phụ trách kỹ thuật có đính kèm văn bản xác nhận nhân sự tham gia dự án Trạm xử lý nước tập trung. Tuy nhiên tài liệu xác nhận nêu trên không có đóng giáp lai của Chủ đầu tư **chưa đáp ứng** yêu cầu của E-HSMT được quy định tại Bảng số 02. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, STT 2 thuộc chương III có nội dung *“Đối với văn bản từ 02 trang trở lên thì phải được Chủ đầu tư đóng dấu giáp lai xác nhận”*.

*** Phụ trách thanh, quyết toán công trình:**

Nhà thầu kê khai, đề xuất nhân sự Văn Phụng Vương đảm nhận vị trí phụ trách thanh, quyết toán công trình có đính kèm văn bản xác nhận nhân sự tham gia dự án Trạm xử lý nước tập trung. Tuy nhiên tài liệu xác nhận nêu trên không có đóng giáp lai của Chủ đầu tư **chưa đáp ứng** yêu cầu của E-HSMT được quy định tại Bảng số 02. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, STT 3 thuộc chương III có nội dung *“Đối với văn bản từ 02 trang trở lên thì phải được Chủ đầu tư đóng dấu giáp lai xác nhận”*.

*** Phụ trách an toàn lao động:**

Nhà thầu kê khai, đề xuất nhân sự Trần Hoài Đức đảm nhận vị trí phụ trách an toàn lao động có đính kèm văn bản xác nhận nhân sự tham gia dự án Trạm xử lý nước tập trung. Tuy nhiên tài liệu xác nhận nêu trên không có đóng giáp lai của Chủ đầu tư **chưa đáp ứng** yêu cầu của E-HSMT được quy định tại Bảng số 02. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, STT 4 thuộc chương III có nội dung *“Đối với văn bản từ 02 trang trở lên thì phải được Chủ đầu tư đóng dấu giáp lai xác nhận”*.

5. Đánh giá về thiết bị thi công:

*** Máy bơm cát, Công suất ≥ 126 CV hoặc tương đương:**

Nhà thầu kê khai, đề xuất máy bơm cát đi thuê của Công ty TNHH Hạ tầng kỹ thuật Châu Thành có đính kèm hóa đơn mua thiết bị nhưng không đính kèm hợp đồng mua thiết bị **chưa đáp ứng** yêu cầu tại Bảng số 03 (Webform trên Hệ thống) của E-HSMT là: “Tài liệu chứng minh: giấy đăng ký thiết bị hoặc hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc giấy đăng kiểm, kiểm định theo quy định của pháp luật”.

*** Máy bơm nước, Công suất ≥ 30 CV hoặc tương đương:**

Nhà thầu kê khai, đề xuất máy bơm nước đi thuê của Công ty TNHH Hạ tầng kỹ thuật Châu Thành có đính kèm hóa đơn mua thiết bị nhưng không đính kèm hợp đồng mua thiết bị **chưa đáp ứng** yêu cầu tại Bảng số 03 (Webform trên Hệ thống) của E-HSMT là: “Tài liệu chứng minh: giấy đăng ký thiết bị hoặc hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc giấy đăng kiểm, kiểm định theo quy định của pháp luật”.

*** Máy đầm đất:**

Nhà thầu kê khai, đề xuất máy đầm đất đi thuê của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Trường Thành có đính kèm hợp đồng mua bán thiết bị nhưng không đính kèm hóa đơn mua thiết bị **chưa đáp ứng** yêu cầu tại Bảng số 03 (Webform trên Hệ thống) của E-HSMT là: “Tài liệu chứng minh: giấy đăng ký thiết bị hoặc hợp đồng, hóa đơn mua hàng hoặc giấy đăng kiểm, kiểm định theo quy định của pháp luật”.

==> E-HSDT không đáp ứng năng lực kinh nghiệm.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có):

- Không có.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo Bảng số 04 dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TÀI NGUYÊN XANH	Không đạt	Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực kỹ thuật: Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)).

b.1. Nhà thầu Công ty Cổ phần Kỹ thuật Công nghiệp Môi trường Tài Nguyên Xanh

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

a) Tại khoản 1.1. Giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công các hạng mục chính gồm:

*** Thi công hạng mục Cải tạo ô số 2 thành ô chôn lấp rác:**

- Nhà thầu thuyết minh thi công hạng mục tại trang 8-18/95 không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt, cụ thể:

+ Nhà thầu **không có** thuyết minh biện pháp thi công: trải vải địa KT trước khi thi công bơm cát vào đáy bãi trong phạm vi đáy hồ chôn lấp.

*** Thi công hạng mục Cải tạo ao sinh học bằng đê bao ngăn giữa ao, phủ tấm HDPE:**

- Nhà thầu thuyết minh thi công hạng mục tại trang 24-38/95 không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt, cụ thể:

+ Nhà thầu **không có** thuyết minh biện pháp thi công: ép cọc BTCT DƯL cầu dẫn, lán nền sàn cầu dẫn, quét dung dịch chống thấm cầu dẫn.

*** Thi công hạng mục Hệ thống thu khí:**

- Nhà thầu thuyết minh thi công hạng mục tại trang 48/95 có nêu: ống thoát khí được đặt nổi vào hố ga thu nước rỉ rác. Sau đó bọc lớp lưới inox B40 bọc nhựa ô lưới chèn đá dăm 5x7 xung quanh....Là **chưa đúng** theo HSTK được duyệt “Giếng thu khí là loại giếng đứng đặt từ đáy bãi xuyên qua các lớp rác lên tận đỉnh bãi theo chỉ dẫn kỹ thuật tại trang 24/211. Đồng thời nhà thầu **không có** thuyết minh biện pháp thi công: đóng cừ tràm đáy móng, bê tông lót, BTCT đế móng.

*** Thi công hạng mục Hệ thống thu gom nước rỉ rác, hệ thống thoát nước thải sau khi xử lý và hệ thống thoát nước mưa:**

- Nhà thầu thuyết minh thi công hạng mục tại trang 49-60/95 không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt, cụ thể: **Không có** TM thi công đường ống HDPE thu gom nước rỉ rác, hệ thống đường ống HDPE thoát nước thải sau xử lý, mương thu nước mưa và lắp ống HDPE (trải vải địa KT, lớp cát dày 30cm, Lớp Bentonite, màng chống thấm HDPE), lắp đặt máy bơm chìm, lắp tấm nắp gang, tầng lọc đá dăm 5x7.

*** Thi công hạng mục Nhà chứa hóa chất + nhà tủ điện + kho chứa chất thải nguy hại:**

- Nhà thầu thuyết minh thi công hạng mục tại trang 60-93/95 không đầy đủ, không chi tiết, không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt, cụ thể:

+ Tại trang 65/95: Nhà thầu thuyết minh mục “9.3 Công tác bê tông, ván khuôn, cốt thép của cột, dầm, sàn” là **không đúng** theo HSTK được duyệt là thi công: Khung cột, kèo, xà gỗ thép hộp STK.

+ Tại trang 77/95: Nhà thầu thuyết minh mục “9.5 Thi công hoàn thiện công trình, bao gồm: công tác xây, trát, ốp, lát, bả, sơn tường, chống thấm...” là **không đúng** theo HSTK được duyệt là thi công: Khung cột, kèo, xà gỗ thép hộp STK., vách tấm cemboard.

+ Nhà thầu **không có** thuyết minh biện pháp thi công: lợp mái tole, thi công hệ thống điện bao gồm thiết bị điện.

*** Thi công hạng mục nhà tiền chế hoá chất, Nhà tiền chế đặt máy bơm và máy thổi khí:**

- Nhà thầu thuyết minh thi công hạng mục tại trang 93-94/95 không hợp lý, không phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng và hồ sơ thiết kế được duyệt, cụ thể:

+ Nhà thầu **không có** thuyết minh biện pháp thi công phần ngầm: BTCT móng, cột, đà kiềng, bê tông lót.

+ Nhà thầu **không có** thuyết minh biện pháp thi công lán nền vữa xi măng.

2. Tiến độ thi công:

- Nhà thầu **không có** thuyết minh thời gian thi công 150 kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (có tính đến điều kiện thời tiết và các ngày nghỉ, lễ theo quy định của pháp luật và thời gian thử tĩnh cọc).

3. Cách thức quản lý dự án:

a) Tại khoản 3.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc, PCCC trong quá trình thi công:

- Nhà thầu **Không có** thuyết minh tổ chức mặt bằng công trường.

b) Tại khoản 3.3. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính, gồm:

- Công tác định vị và trắc đạc trong quá trình thi công;

....

- Thi công hạng mục phụ trợ đảm bảo phục vụ thi công.

- Nhà thầu **Không có** thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng tất cả các hạng mục nêu trên.

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

- Nhà thầu **không có** đề xuất thời gian bảo hành công trình (tối thiểu 12 tháng) theo yêu cầu E-HSMT.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có):

- Không có.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá.

- Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính

- Không đánh giá.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 06** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 6

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP MÔI TRƯỜNG TÀI NGUYÊN XANH
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt

2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Không đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt
	Phương pháp giá thấp nhất	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xếp hạng

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC:

- Căn cứ quy trình đánh giá quy định tại Mục 30.2 Chương I của E-HSMT được phê duyệt, Tổ chuyên gia tiến hành đánh giá nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của nhà thầu sau bước đánh giá về tài chính.

- Căn cứ nội dung Ghi chú tại Mẫu số 03B - Đánh giá về kỹ thuật thuộc Mẫu báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu qua mạng (Mẫu số 14A) Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: “...Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại”.

==> Do nhà thầu không vượt qua bước đánh giá kỹ thuật nên Tổ chuyên gia không làm rõ về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của E-HSDT đúng theo các quy định nêu trên.

8. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 27 tháng 04 năm 2026 đến ngày 06 tháng 05 năm 2026.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá:

- Không có.

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

Hủy thầu Gói thầu số 13: Thi công xây lắp + Thử tĩnh thuộc dự án Cải tạo, sử dụng ô chôn lấp hợp vệ sinh số 02 – Khu xử lý rác thải kênh 10 – Châu Đốc do tất cả E-HSDT không đáp ứng được các yêu cầu của E-HSMT.

1. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. *Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý:* Trong quá trình tổ chức LCNT đã đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và công khai theo đúng quy định của Luật đấu thầu.

2. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có

thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý:
Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

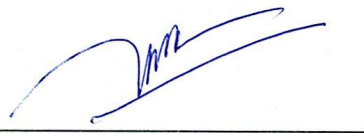
- Không có.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi:

Tổ trưởng: Nguyễn Thành Khoa



Tổ viên: Trần Thanh Thương



DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

Stt	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)
I	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
1	KHLCNT	- Số E-KHLCNT: PL2500207225 - 00; thời điểm đăng tải: lúc 15h18' ngày 02/09/2025. - Số E-KHLCNT: PL2500207225 - 01; thời điểm đăng tải: lúc 15h39' ngày 11/03/2026. - Số E-TBMT: IB2600117997 - 00; thời điểm đăng tải: lúc 08h24' ngày 30/03/2026.
2	Quyết định phê duyệt E-HSMT, kèm theo E-HSMT được duyệt	<i>Có đính kèm</i>
3	Văn bản thành lập tổ chuyên gia	Quyết định số 820/QĐ.AH ngày 19/03/2026.
4	Quy chế làm việc của tổ chuyên gia (nếu có)	
5	Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu của các thành viên trong tổ chuyên gia (bản chụp)	<i>Có đính kèm</i>
II	Đánh giá E-HSDT	
6	E-HSDT của các nhà thầu (bản in từ Hệ thống)	<i>Có đính kèm</i>
7	Văn bản phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu	<i>Không có</i>
8	Biên bản thương thảo hợp đồng	<i>Không có</i>
9	Các tài liệu khác có liên quan	<i>Có đính kèm</i>